TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2018/QĐST-DS	*Đồng Hới, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N Việt Nam (A). Địa chỉ: Số x đường L, phường T, quận B, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên A. Đại diện theo uỷ quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Trương Vĩnh C - Phó Giám đốc A Chi nhánh Q, Quảng Bình. Địa chỉ: Số y đường Q, phường H, TP. Đ, Quảng Bình. (Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên A và Giấy ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Giám đốc A chi nhánh Q Quảng Bình số 05/UQ-QTr ngày 29/8/2018).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: TDP T, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng số tiền bà Trần Thị H hiện đang nợ Ngân hàng N Việt Nam là: 169.160.864 đồng; trong đó: Nợ gốc: 149.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 22/10/2018: lãi trong hạn 19.544.384 đồng, lãi quá hạn 616.479 đồng.

Ngân hàng N Việt Nam chưa yêu cầu bà Trần Thị H phải trả nợ gốc chưa đến hạn là 126.000.000 đồng; bà Trần Thị H phải trả nợ gốc đã đến hạn 23.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 22/10/2018: lãi trong hạn 19.544.384 đồng, lãi

quá hạn 616.479 đồng và tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc kể từ ngày 23/10/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất trong hạn, quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 35/2017/HĐTD ngày 26/4/2017 đã ký kết giữa bà H với A chi nhánh Q Quảng Bình.

2.2. Thỏa thuận về thời hạn trả nợ:

- Trong thời hạn từ nay đến 20/11/2018 bà Trần Thị H phải trả hết số tiền nợ gốc đã đến hạn phải trả là 23.000.000 đồng.

- Trong thời hạn từ nay đến 20/12/2018 bà Trần Thị H phải trả hết tiền lãi phát sinh lãi trong hạn 19.544.384 đồng, lãi quá hạn 616.479 đồng; Hợp đồng tín dụng số 35/2017/HĐTD ngày 26/4/2017 đã ký kết giữa bà Trần Thị H với A chi nhánh Q Quảng Bình tiếp tục được thực hiện.

2.3. Trong trường hợp bà Trần Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất: Phường Đ, thành phố Đ, diện tích 557 m^2 trong đó đất ở đô thị 100 m^2 đất trồng cây lâu năm 457 m^2 và tài sản gắn liền với thửa đất là nhà ở riêng lẻ diện tích xây dựng 67,5 m^2, diện tích sàn 67,5 m^2, cấp (hạng) 4 theo giấy chứng nhận QSD đất số CG 523101, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 02597 do UBND TP. Đ cấp ngày 21/4/2017 đứng tên bà Trần Thị H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/2017/HĐTC ngày 26/4/2017 để thu hồi toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 35/2017/HĐTD ngày 26/4/2017 đã ký kết giữa bà H với A chi nhánh Q Quảng Bình.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 1.079.000 đồng. Ngân hàng N Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền 4.191.215 đồng tạm ứng án phí do Ngân hàng N Việt Nam đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0000700 ngày 24/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Đ, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKHK TT và nơi cư trú hiện nay: Đường L, TDP 1 P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Thợ sơn.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKHK TT: Đường L, TDP 1 P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú hiện nay: Tổ x, TDP y, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ con chung:*** Anh Đ chị H có 01 con chung: Trần Thị Huyền T, sinh ngày: 10/12/2014.

Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Huyền T; anh Trần Đ phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung..

- ***Về tài sản chung:*** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- ***Về án phí DSST:*** Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Đ phải chịu 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thoả thuận anh Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị Hoài.

Số tiền án phí anh Trần Đ phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0000695 ngày 20/9/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND Phường Đ, TP.Đ, QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn